TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2023/QĐCNTTLH

Quế Phong, ngày 01 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Hợp B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Hợp B

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/9/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Trần Hợp B, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Vi Thị Sinh, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hợp B và chị Vi Thị Sinh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Trần Hợp Nhật D, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Trần Hợp B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Giao con chung tên là Trần Hoài An, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Vi Thị Sinh trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị Sinh và anh Trần Hợp B.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung**:** Anh Trần Hợp B và chị Vi Thị Sinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải.*
- *VKSND huyện Q.*
- *UBND xã Lương Sơn, h Thường Xuân.*
- *Chi cục THADS huyện Q.*
- *TAND tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lô Thị Châu